

Hà Giang, tháng ... năm 20...

Ngày ... tháng ... năm 20...

[Handwritten signature]

CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN NHỎ QUẾ 1
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày... tháng... năm 20....

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN NHỎ QUẾ 1**

CHÍNH ANH NHỊT HÀ GIANG
CÔNG VĂN BẢN
Số: 562/ CV
Ngày ký tháng 1 năm 1994

CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN NHỎ QUẾ 1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NHO QUÊ 1

CHÍNH HÀNH NHPI HÀ GIANG

CÔNG VĂN ĐẾN

SỐ: 562/ICV

Ngày 16 Tháng 1 Năm 14

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NHO QUÊ 1**

Hà Giang, tháng năm 20...

MỤC LỤC

	PHẦN MỞ ĐẦU	
CHƯƠNG I	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	2
CHƯƠNG II	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
CHƯƠNG III	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
CHƯƠNG IV	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	5
CHƯƠNG V	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	12
CHƯƠNG VI	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
CHƯƠNG VII	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
CHƯƠNG VIII	GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	31
CHƯƠNG IX	NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	35
CHƯƠNG X	BAN KIỂM SOÁT	38
CHƯƠNG XI	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	40
CHƯƠNG XII	NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	41
CHƯƠNG XIII	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	41
CHƯƠNG XIV	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN VÀ XỬ LÝ KINH DOANH THUA LỖ	43
CHƯƠNG XV	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	44
CHƯƠNG XVI	KIỂM TOÁN CÔNG TY	45
CHƯƠNG XVII	CON DẤU	45
CHƯƠNG XVIII	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	46
CHƯƠNG XIX	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	47
CHƯƠNG XX	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
CHƯƠNG XXI	NGÀY HIỆU LỰC	48

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1 (*dưới đây gọi là Công ty*) là cơ sở pháp lý cho Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1, là Công ty cổ phần, được thành lập theo Luật doanh nghiệp, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan. Điều lệ này sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1 thông qua phiên đầu tiên ngày 07 tháng 09 năm 2007. Điều lệ được sửa đổi, bổ sung lần 5 được thông qua ngày 25 tháng 07 năm 2013.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- a. "*Hội đồng*" có nghĩa là Hội đồng quản trị (HDQT) của Công ty.
- b. "*Địa bàn kinh doanh*" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
- c. "*Vốn điều lệ*" có nghĩa là vốn do tất cả các Cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ này.
- d. "*Luật doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- e. "*Ngày thành lập*" có nghĩa là ngày mà Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- f. "*Luật*" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, quy định tại Điều 3 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- g. "*Cán bộ quản lý*" có nghĩa là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm cán bộ quản lý của Công ty.
- h. "*Những người liên quan*" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4, mục 17 của Luật Doanh nghiệp.
- i. "*Cổ đông*" có nghĩa là mọi Thẻ nhân hay Pháp nhân nắm giữ Cổ phần.
- j. "*Cổ đông sáng lập*" là Cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào

bản Điều lệ đầu tiên của Công ty;

k. "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại mục 2.6 Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp thuận..

l. "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Các từ hoặc thuật ngữ khác đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty.

2.1. Tên hợp pháp của Công ty:

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NHO QUẾ 1**

Tên tiếng Anh: **NHO QUE 1 HYDRO ELECTRIC**

JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: **NQ1.JSC**

2.2. Hình thức Công ty:

Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Số nhà 36, đường Lê Quý Đôn, tổ 8, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Điện thoại: 0219.3868 383

Fax: 0219.3868 386

E-mail:

2.4. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

2.6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều (48.2) và Điều (49) hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Lĩnh vực hoạt động

3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Chi tiết: Sản xuất điện, đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện	3510
2	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi)	4663
3	Xây dựng nhà các loại;	4100
4	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu;	4312
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Chi tiết: Thi công công trình cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh	4322
6	Hoàn thiện công trình xây dựng; Chi tiết: Trang trí nội thất	4330
7	Đại lý, môi giới, đấu giá; Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	4610
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp Xây dựng các công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp	4290
9	Lắp đặt hệ thống điện; Chi tiết: Xây dựng công trình điện, viễn thông	4321

	Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế	
10	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ	4210
11	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4220

3.2. Mục tiêu thành lập Công ty

Các Cổ đông sáng lập thành lập Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1 với mục tiêu đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Nho Quế 1, sản xuất và kinh doanh điện năng, cung cấp điện vào hệ thống lưới điện quốc gia, phục vụ nhu cầu điện của các tỉnh miền núi phía Bắc và cả nước, để tối đa hóa lợi nhuận của Công ty nhằm gia tăng lợi tức và tăng trưởng dài hạn cho các Cổ đông.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- 4.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- 4.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty có thể được thay đổi và bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép và Hội đồng quản trị chấp thuận phê duyệt.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động và quản trị điều hành Công ty.

- 5.1. Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
- 5.2. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).
- 5.3. HĐQT bầu ra Hội đồng quản trị (HQQT), bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập

6.1. Vốn điều lệ của Công ty:

Vốn Điều lệ của Công ty: 250.000.000.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi tỷ Việt Nam đồng).

6.2. Mệnh giá và cổ phần:

Mệnh giá: Một cổ phần có mệnh giá là: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số cổ phần: 25.000.000 (Hai mươi năm triệu cổ phần)

6.3. Các Cổ đông, tỷ lệ góp vốn, số cổ phần:

6.3.1. **Cổ đông sáng lập: Công ty TNHH Tập đoàn BITEXCO**

Địa chỉ: Tầng 2 tháp The Manor đường Mỹ Trì, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 1000214123 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/01/1993.

Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp: Ông Vũ Quang Hội

CMND số 012714832 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 01/10/2004.

Đại diện quản lý 6.468.000 cổ phần phổ thông tương ứng với 25,87% Vốn Điều lệ của Công ty.

6.3.2. **Cổ đông sáng lập: Công ty cổ phần Sông Đà 7**

Địa chỉ: Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 5400105091 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sơn La cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2005.

Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp: Ông Nguyễn Văn Nhân

CMND số 112368810 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 01/09/2007.

Đại diện quản lý 480.000 cổ phần phổ thông tương ứng với 1,92% Vốn Điều lệ của Công ty.

6.3.3. **Cổ đông sáng lập: Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc**

Địa chỉ: Số 20 Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0100100417 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 31/3/2010

Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp: Ông Dư Cao Minh

CMND số 011757324 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 31/3/2008

Đại diện quản lý 2.802.000 cổ phần phổ thông tương ứng với 11,21% Vốn Điều lệ của Công ty.

6.3.4. **Cổ đông: Công ty cổ phần Da giấy Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 2 tháp The Manor đường Mỹ Trì, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0101375340 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp,

đăng ký lần đầu ngày 10/04/2006.

Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp: Ông Vũ Đức Thuấn

CMND số 150864965 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/07/2006

Đại diện quản lý 6.250.000 cổ phần phổ thông tương ứng với 25% Vốn Điều lệ của Công ty.

6.3.5. Cổ đông: Công ty cổ phần cơ điện Minh Quang

Địa chỉ: Tầng 2 tháp The Manor đường Mễ Trì, xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0102234896 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/04/2007

Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp: Ông Nguyễn Đức

CMND số 012471514 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/10/2001

Đại diện quản lý 5.000.000 cổ phần phổ thông tương ứng với 20% Vốn Điều lệ của Công ty.

6.3.6. Cổ đông: Ông Nguyễn Đăng Phương

Số CMTND: 011153537 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 27/11/2001

Địa chỉ thường trú: Số 29 Tập thể K121 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện quản lý 4.000.000 cổ phần phổ thông tương ứng với 16% Vốn Điều lệ của Công ty.

6.4. Nguồn vốn của Công ty gồm:

6.4.1. Vốn điều lệ: 250.000.000.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi tỷ Việt Nam đồng).

Vốn điều lệ sẽ được góp theo các giai đoạn cụ thể của dự án và do HĐQT quyết định.

6.4.2. Vốn vay;

6.4.3. Vốn huy động bằng cách phát hành cổ phiếu mới;

6.4.4. Vốn thông qua phát hành trái phiếu Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp;

6.4.5. Vốn huy động từ các nguồn khác khi được phép.

6.5. Thời gian quy định góp vốn điều lệ:

Thời gian góp vốn và tỷ lệ vốn góp của các Cổ đông Công ty được quy định theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Các Cổ đông có nghĩa vụ góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết góp vào Công ty theo từng giai đoạn được Hội đồng quản trị quy định.

- 6.6. Toàn bộ các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ sửa đổi này gồm có cổ phần phổ thông, cơ cấu góp vốn và tỷ lệ góp vốn của các Cổ đông tuân theo mục 6.3 Điều 6 của Điều lệ này
- 6.7. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều lệ này.
- 6.8. Khi Công ty phát hành Cổ phần phổ thông mới sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý để Cổ đông đặt mua. Số cổ phần không được Cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với các điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ phi các Cổ đông chấp thuận hoặc trong trường hợp cổ phần được chào bán qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
- 6.9. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng Cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng Cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 6.10. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm. Khi có phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu

- 7.1. Mọi Cổ đông đều được cấp một chứng chỉ cổ phiếu trừ trường hợp được quy định tại Điều 7.8 của Điều lệ này.
- 7.2. Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của người đại diện pháp luật của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

- 7.3. Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký Cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn như theo điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc trong trường hợp chuyển nhượng.
- 7.4. Trường hợp chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
- 7.5. Nếu một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy thì một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán chi phí liên quan cho Công ty.
- 7.6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng chỉ này bị mất cấp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.
- 7.7. Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo Pháp luật của Công ty.
- 7.8. Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng, hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 8. Chào bán, chuyển nhượng, thừa kế Cổ phần.

- 8.1. Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán, trừ trường hợp sau:
 - 8.1.1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên sau khi đăng ký kinh doanh;
 - 8.1.2. Cổ phần chào bán cho tất cả các Cổ đông theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

- 8.1.3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc bảo lãnh. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phiếu không thấp hơn giá thị trường trừ đi phần hoa hồng dành cho người môi giới bảo lãnh. Tỷ lệ hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị cổ phần tại thời điểm chào bán.
- 8.2. Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông: tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần được ghi vào sổ đăng ký Cổ đông của Công ty là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của Cổ đông đó trong Công ty.
- 8.3. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán và Trung tâm giao dịch chứng khoán.
- 8.4. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo cách bất kỳ nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký Cổ đông (trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng Cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp)
- 8.5. Hội đồng quản trị có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.
- 8.6. Trong trường hợp Cổ đông là một thể nhân qua đời, Công ty thừa nhận người hoặc những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã qua đời, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của Cổ đông đã qua đời khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ:
- 8.6.1. Người hoặc những người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành và được cơ quan có thẩm quyền của Pháp luật xác nhận;
- 8.6.2. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế với nhau.
- 8.7. Người hoặc những người thừa kế hợp pháp nếu đăng ký làm chủ sở hữu cổ phần được thừa kế sẽ trở thành Cổ đông mới và có mọi quyền lợi và nghĩa vụ như các Cổ đông khác.

Điều 9. Thu hồi Cổ phần.

- 9.1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.
- 9.2. Nội dung thông báo phải bao gồm: thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán; trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 9.3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có quyền thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả các cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
- 9.4. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyên giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.
- 9.5. Một Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp cho Công ty cộng với số tiền lãi không quá lãi suất của Ngân hàng thương mại theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
- 9.6. Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông.
- b) Hội đồng quản trị.
- c) Giám đốc.
- d) Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông.

- 11.1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi Cổ đông được giới hạn theo tỉ lệ cổ phần mà Cổ đông nắm giữ.
- 11.2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Tham gia Đại hội đồng Cổ đông thường niên hay bất thường; bầu cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nếu có đủ các điều kiện cần thiết theo quy định của Điều lệ;
 - c) Được tuyển chọn giữ các chức vụ của Công ty, nếu có đủ các điều kiện nắm giữ các chức danh đó;
 - d) Nhận cổ tức;
 - e) Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp;
 - f) Ưu tiên mua cổ phiếu mới được chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - g) Kiểm tra các thông tin liên quan đến Cổ đông trong danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - h) Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỉ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các Cổ đông ưu đãi;

- i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Luật Doanh nghiệp;
 - j) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 11.3. Người nắm giữ cổ phiếu ưu đãi sáng lập có các quyền và nghĩa vụ thực hiện theo Điều 58 của Luật Doanh nghiệp.
- 11.4. Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
- a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát .
 - b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của các Cổ đông

Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- b) Giám sát và cho ý kiến về hoạt động của Công ty;
- c) Chịu trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong phạm vi số cổ phần đã góp;
- d) Bảo vệ danh dự, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty;
- e) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;
- f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông.

- 13.1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các Cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội Cổ đông Thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.
- 13.2. Đại hội đồng Cổ đông Thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một điểm ở Việt nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng Cổ đông Thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các Cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng

năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập, trường hợp cần thiết và theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, được tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

13.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b) Theo đề nghị của các kiểm toán viên độc lập.
- c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn Điều lệ đã bị mất một nửa.
- d) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- e) Một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông quy định tại điều 11.4 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan.
- f) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.
- g) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

13.4. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của các thành phần được nêu tại Điều 13.3b, Điều 13.3e hoặc Điều 13.3f ở trên.
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban Kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp các cổ đông;
- c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông có yêu cầu nêu tại Điều 13.3e của Điều này có thể triệu tập cuộc họp các cổ đông.
- d) Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các Cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

14.1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Báo cáo tài chính hàng năm;
- b) Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của các kiểm toán viên;
- e) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

14.2. Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra quyết định thông qua các vấn đề sau:

- a) Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- b) Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d) Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.
- f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- i) Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j) Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;
- l) Thông qua định hướng phát triển của Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 85% Vốn điều lệ của Công ty trở lên;
- m) Công ty mua hoặc mua lại trên 10% cổ phần hoặc cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành;

- n) Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 33.4 phần b, c Điều lệ này với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 85% Vốn điều lệ của Công ty; và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
- 14.3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:
- a) Các hợp đồng hoặc những vấn đề có liên quan đến Cổ đông đó hoặc người có liên quan là một bên của hợp đồng; hoặc
 - b) Việc mua cổ phần của Cổ đông hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến Cổ đông đó.
- 14.4. Đại hội đồng Cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào trong chương trình họp.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

- 15.1. Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.
- 15.2. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác được Hội đồng quản trị chấp nhận và phải đảm bảo một trong hai điều kiện sau:
- a) Trường hợp là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền hoặc bởi luật sư của người đó;
 - b) Trường hợp là pháp nhân (Công ty) thì phải được một luật sư hoặc người được ủy quyền hợp lệ của Công ty đó ký tên và đóng dấu.
- 15.3. Trường hợp văn bản chỉ định đại diện được ủy quyền được một luật sư ký thay mặt cho người ủy quyền thì thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư ủy quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) nộp cùng với đơn chỉ định đại diện được ủy quyền. Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.
- 15.4. Lá phiếu bầu của đại diện được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi Cổ đông ủy quyền xảy ra các trường hợp sau:
- a) Chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, điều 15.4 sẽ không được áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 giờ trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền của các cổ phần

- 16.1. Với sự chấp nhận của Đại hội đồng Cổ đông như được quy định tại Điều 14.2, khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì theo Luật Doanh nghiệp, các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ với sự nhất trí bằng văn bản của những Cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó, hoặc với nghị quyết được thông qua bởi những Cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông có mặt tại một cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.
- 16.2. Trừ khi các điều khoản về thủ tục phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng hạng.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp, và Thông báo.

- 17.1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Điều 13.4b và điều 13.4c.
- 17.2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:
- a) Chuẩn bị một danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b) Xác định thời gian và địa điểm đại hội;
 - c) Thông báo cho tất cả các Cổ đông về đại hội và gửi thông báo đến cho họ.
- 17.3. Thông báo Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo về Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp Cổ đông là người làm việc cho Công ty thì thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi họ làm việc. Thông báo phải được gửi ít nhất 07 ngày

trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Nếu Công ty có website, thông báo về cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

- 17.4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại điều 11.4 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- 17.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điều lệ này nếu:
 - a) Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;
 - b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên ;
 - c) Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;
 - d) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.
- 17.6. Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.
- 17.7. Nếu tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp (hoặc đại diện được ủy quyền) tại Đại hội đồng Cổ đông thì những nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ. Khi Đại hội đồng Cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý nhưng nếu tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt (hoặc đại diện được ủy quyền) thông qua đều là hợp lệ.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông và lập Biên bản Đại hội đồng Cổ đông

- 18.1. Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì bất kỳ người nào khác do Đại hội bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị có mặt với chức vụ cao nhất sẽ tổ chức cuộc họp để bầu ra chủ tọa của đại hội, chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc chủ tọa được bầu của đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu

- chủ toạ, tên người được bầu làm chủ toạ và số phiếu bầu cho chủ toạ phải được công bố.
- 18.2. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông qua bởi từ 65 % trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông mới hợp lệ.
- 18.3. Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể công ty, bán tài sản có giá trị từ 85% Vốn điều lệ của Công ty phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông mới hợp lệ.
- 18.4. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các Cổ đông ngay khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được Chủ toạ đại hội và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các Cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.
- 18.5. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết đại hội phải được triệu tập lại chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu không có đủ số đại biểu dự họp tối thiểu phải có trong phiên họp Đại hội đồng Cổ đông đó được hoãn lại như được nêu trong Điều 17.5 trong vòng nửa giờ sau giờ họp dự kiến, hoặc nếu trong quá trình họp số đại biểu có mặt giảm hơn số phải có trong phiên họp Đại hội đồng Cổ đông, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ được hoãn lại lần thứ hai sang cùng ngày, giờ tuần sau tại cùng địa điểm và số đại biểu tham dự tối thiểu trong phiên họp hoãn lại lần thứ 2 này sẽ giảm xuống chỉ cần một cổ đông.
- 18.6. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký Cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.

- 18.7. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được chủ toạ thông báo ngay khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ toạ sẽ chọn những người đó.
- 18.8. Cổ đông đến Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng chủ toạ không phải dừng đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- 18.9. Quyết định của chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông sẽ là quyết định cuối cùng .
- 18.10. Chủ toạ của đại hội hoặc thư ký đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được ý kiến mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.
- 18.11. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền được tham dự Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng, Hội đồng quản trị có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Đại hội.

Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để ra nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- 19.1. Các nghị quyết có thể được các Cổ đông đại diện cho ít nhất 75% quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Điều 19.2 dưới đây của Điều lệ này.
- 19.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm để các quyết định của Cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản sau đây:
- a) Quyết định các vấn đề cần xem xét lấy ý kiến của Cổ đông, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật.

chủ toạ, tên người được bầu làm chủ toạ và số phiếu bầu cho chủ toạ phải được công bố.

- 18.2. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông qua bởi từ 65 % trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông mới hợp lệ.
- 18.3. Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể công ty, bán tài sản có giá trị từ 85% Vốn điều lệ của Công ty phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông mới hợp lệ.
- 18.4. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các Cổ đông ngay khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được Chủ toạ đại hội và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các Cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.
- 18.5. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết đại hội phải được triệu tập lại chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu không có đủ số đại biểu dự họp tối thiểu phải có trong phiên họp Đại hội đồng Cổ đông đó được hoãn lại như được nêu trong Điều 17.5 trong vòng nửa giờ sau giờ họp dự kiến, hoặc nếu trong quá trình họp số đại biểu có mặt giảm hơn số phải có trong phiên họp Đại hội đồng Cổ đông, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ được hoãn lại lần thứ hai sang cùng ngày, giờ tuần sau tại cùng địa điểm và số đại biểu tham dự tối thiểu trong phiên họp hoãn lại lần thứ 2 này sẽ giảm xuống chỉ cần một cổ đông.
- 18.6. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký Cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.

- 18.7. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được chủ toạ thông báo ngay khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ toạ sẽ chọn những người đó.
- 18.8. Cổ đông đến Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng chủ toạ không phải dừng đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- 18.9. Quyết định của chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông sẽ là quyết định cuối cùng.
- 18.10. Chủ toạ của đại hội hoặc thư ký đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được ý kiến mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.
- 18.11. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền được tham dự Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng, Hội đồng quản trị có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Đại hội.

Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để ra nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- 19.1. Các nghị quyết có thể được các Cổ đông đại diện cho ít nhất 75% quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Điều 19.2 dưới đây của Điều lệ này.
- 19.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm để các quyết định của Cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản sau đây:
- a) Quyết định các vấn đề cần xem xét lấy ý kiến của Cổ đông, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật.

- b) Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông để các Cổ đông này có đầy đủ thông tin để đưa ra các quyết định chính xác.
 - c) HĐQT quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà ngày đó lá phiếu sẽ được gửi trả lại.
- 19.3. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại Điều 19.1 có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 20. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau:

- a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- b) Nội dung của quyết định vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ của Công ty.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Thành phần và nhiệm kỳ

- 21.1. Số thành viên của Hội đồng quản trị là năm (5) người. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là bốn (4) năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo.
- 21.2. Đại hội đồng Cổ đông năm cuối của nhiệm kỳ đầu tiên Hội đồng quản trị họp sẽ quyết định số cổ phần sở hữu của thể nhân hay pháp nhân để được ứng cử và đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị khóa tiếp theo.
 - a. Mỗi Cổ đông giữ hơn 10% số cổ phần liên tiếp từ 6 tháng trở lên có quyền biểu quyết, được quyền đề cử một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;
 - b. Những Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp có quyền gộp số cổ phần của từng Cổ đông lại với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà nhóm Cổ đông nắm giữ chiếm trong khoảng từ 10% đến dưới 25% thì được đề cử một (01) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 25% đến dưới 40% thì được đề cử hai (02) thành viên; nếu từ 40% đến dưới 65% thì được đề cử ba (03) thành viên; nếu từ

65% đến dưới 80% thì được đề cử bốn (04) thành viên; nếu từ 80% trở lên thì được đề cử đủ số thành viên.

21.3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.
- b) Thành viên có đơn xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty.
- c) Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có khả năng hành vi.
- d) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong hai kỳ họp mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
- e) Thành viên đó vi phạm kỷ luật bị cách chức hoặc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

21.4. Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm một thành viên mới để thay thế thành viên cũ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 21.4, thành viên mới phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bỏ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bỏ nhiệm.

Điều 22. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 22.1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty (trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông). Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- 22.2. Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 22.3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác.
- 22.4. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

- b) Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- e) Giải quyết các khiếu nại của các Cổ đông về Công ty, về cán bộ quản lý, quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý có liên quan đến cán bộ quản lý của Công ty;
- f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g) Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các giấy chứng nhận quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
- h) Quyết định giá bán trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc miễn nhiệm hoặc cách chức đó không được trái với các quyền theo hợp đồng lao động của những người đó đã ký với Công ty.
- j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các thủ tục đầu tư, xây dựng theo quy định hiện hành.
- l) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;

22.5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

- a) Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b) Việc thành lập các Công ty con của Công ty;
- c) Thông qua các hợp đồng kinh tế (mua, bán, vay, cho vay) và các hợp đồng khác của Công ty có giá trị từ 5% vốn điều lệ trở lên đến dưới 85% Vốn điều lệ của Công ty và giao cho Giám đốc tổ chức ký kết, thực hiện (trừ trường hợp được quy định tại điều 120 của Luật doanh nghiệp).
- d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và Luật sư của Công ty;

- e) Vay nợ và thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh không vượt quá 75% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh của Công ty;
 - g) Thay đổi đối tổng mức đầu tư của một dự án do Công ty sở hữu mà mức thay đổi không lớn hơn 75% tổng mức đầu tư đã được phê duyệt;
 - h) Mua cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - i) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty. Bao gồm nhưng không giới hạn: vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ...;
 - j) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại;
 - k) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
 - l) Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định thì HĐQT chịu trách nhiệm trong phạm vi quyền hạn của mình;
- 22.6. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị thì báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
- 22.7. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty làm việc với các đối tác của công ty. Người được ủy quyền có toàn quyền quyết định khi làm việc với các đối tác và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước HĐQT về các quyết định của mình.
- 22.8. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do HĐQT đề xuất, Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
- 22.9. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
- 22.10. Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công

trộn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

22.11. Các thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi phí khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đề nghị định mức các khoản chi phí như các khoản phụ cấp, công tác phí, đi lại, ăn , ở... của các thành viên HĐQT và các cán bộ quản lý khác trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

Điều 23. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, và Thành viên Hội đồng quản trị.

23.1. Các thành viên HĐQT bầu ra Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên HĐQT. Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản thuộc chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị.

23.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của vai trò chủ tịch vì bất kỳ lý do nào đó thì Hội đồng quản trị có thể đề cử một người khác thay trong số thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

23.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty; báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên và báo cáo kiểm điểm hoạt động của Hội đồng quản trị tại các buổi họp Đại hội đồng Cổ đông.

23.4. Khi cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất kỳ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều 24. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

24.1. Mọi thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định bất kỳ một thành viên Hội đồng quản trị nào khác, hoặc bất kỳ người nào khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

24.2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị (hoặc của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị) mà người chỉ định người thay thế là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào mà người đó được uỷ quyền. Trong trường hợp người chỉ

định vắng mặt thì không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị, khoản thù lao đó Công ty sẽ chuyển cho người thay thế nhận.

- 24.3. Trong trường hợp thành viên HĐQT hoặc người thay thế đi công tác nước ngoài, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp cho họ khi họ không có mặt tại Việt nam.
- 24.4. Thành viên thay thế phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị nếu người chỉ định người thay thế không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nữa. Nếu một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm tại Đại hội đồng Cổ đông thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này chỉ định trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
- 24.5. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thực hiện theo hình thức một văn bản thông báo do thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.
- 24.6. Ngoài những quy định đã được nêu trong Điều lệ này, một thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị chính thức và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình như một thành viên chính thức.

Điều 25. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

25.1. Các cuộc họp thường kỳ.

Hội đồng quản trị họp thường kỳ sáu (6) tháng một lần. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết.

25.2. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường và Chủ tịch cũng không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản HĐQT phải họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến Công ty. Các đối tượng gồm:

- a. Giám đốc;
- b. 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. 2/3 số thành viên trong Ban kiểm soát;

- e. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 10% cổ phiếu phổ thông trở lên liên tục trong sau (6) tháng liền
- 25.3. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn hai (2) tuần lễ sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp; những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 25.2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 25.4. Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị thảo luận về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 25.5. Địa điểm họp.
- Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- 25.6. Thông báo và chương trình họp
- Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng 07 ngày trước khi tổ chức. Thông báo về cuộc họp hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, địa điểm họp, và phải kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
- 25.7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.
- 25.8. Biểu quyết
- Trừ quy định tại Mục 25.8(b) Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - Một thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị ấy sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp Hội đồng quản trị về bất kỳ quyết định nào mà thành viên đó có quyền biểu quyết;

- c. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 120 của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- d. Theo quy định tại mục 27.2 của Điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị nào đó hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Quyết định của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng.

25.9. Tuyên bố lợi ích.

Một thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty sẽ phải báo cáo với Công ty về bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp của Hội đồng quản trị phiên gần nhất để HĐQT xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này.

25.10. Biểu quyết đa số.

Đối với những quyết định sau đây, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi có hai phần ba (2/3) số thành viên của Hội đồng quản trị (hoặc người đại diện được ủy quyền) có mặt tại cuộc họp chấp thuận:

- a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b) Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý có liên quan đến cán bộ quản lý đó;
- f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g) Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;

- h) Quyết định giá bán cổ phiếu, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, nếu có.
- j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

25.11 Những vấn đề khác không nêu tại điều 25.10 ở trên, Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng các tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối bằng nhau, Chủ tịch HĐQT sẽ là người có lá phiếu quyết định.

25.12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.

Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

25.13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.

Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi, thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (tùy theo phương tiện thông tin có tại thời điểm họp). Thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp bằng điện thoại hoặc bằng các phương tiện thông tin như vậy được coi là “có mặt” và cuộc họp được coi là họp lệ. Mọi nghị quyết được thông qua tại cuộc họp theo hình thức trên có giá trị như cuộc họp bình thường khác nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

25.14. Nghị quyết bằng bản.

Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

25.15. Biên bản cuộc họp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và sẽ phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

25.16. Những người được mời họp dự thính.

Giám đốc, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

25.17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để giúp việc cho Hội đồng quản trị. Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quy định cụ thể. Các nhân viên trong các tiểu ban có thể hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Lương hoặc phụ cấp cho các nhân viên các tiểu ban do Hội đồng quản trị quy định và phải được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm.

CHƯƠNG VIII

GIÁM ĐỐC, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 26. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty phải ban hành một số quy chế quản lý các lĩnh vực khác nhau để quản lý và điều hành Công ty.

Bộ máy điều hành chịu sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một Phó Giám đốc thứ nhất, một số phó Giám đốc khác và Kế toán trưởng do các Cổ đông sáng lập đề cử, hoặc tuyển chọn và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Cán bộ quản lý

- 27.1. Theo đề nghị của Giám đốc được Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty sẽ bổ nhiệm một số lượng nhất định các loại cán bộ quản lý cần thiết, thích hợp để quản lý các lĩnh vực khác nhau trong Công ty. Cán bộ quản lý được bổ nhiệm phải có năng lực và sự mẫn cán cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất của Công ty.
- 27.2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các khoản khác của các cán bộ quản lý được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với từng người. Hợp đồng lao động với Giám đốc, phó Giám đốc thứ nhất, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị ký. Các cán bộ quản lý khác do Giám đốc ký sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT. Các thông tin về quyền lợi, lương của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và các bản báo cáo hàng năm của Công ty.

Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

28.1. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc. Mức lương và các quyền lợi khác của Giám đốc được ghi trong hợp đồng lao động ký giữa Giám đốc với HĐQT.

- 28.2. Giám đốc có thể không phải là Cổ đông của Công ty nhưng phải là người có văn bằng đại học chuyên ngành: Điện, Xây dựng hoặc Kinh tế, có kiến thức và có kinh nghiệm ít nhất 7 năm về các chuyên ngành trên, hiểu biết Pháp luật, có sức khỏe và không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ điều hành nào tại bất cứ cơ quan nào khác.

28.3. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 4 năm. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Giám đốc là người không bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.

28.4. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc

Giám đốc có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 22.5, bao gồm việc thay mặt Công ty quyết định và ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị trình HĐQT về số lượng tuyển chọn lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền lợi (lương, thưởng...) của các cán bộ quản lý thuộc quyền và chức năng của HĐQT quản lý gồm: Kế toán trưởng, các phó Giám đốc, các Trưởng phòng ban hoặc chức vụ tương đương;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định: việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, thôi việc, mức lương, trợ cấp, lợi ích, các vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động của cán bộ từ cấp phó phòng ban trở xuống đến nhân viên, công nhân trực tiếp;
- e. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ phát triển của Công ty;
- f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;
- g. Chuẩn bị các bản quy chế thuộc tất cả các lĩnh vực cần quản lý của Công ty, chuẩn bị kế hoạch dài hạn 5 năm, định hướng 10 năm, kế hoạch ngắn hạn hàng năm, hàng quý và kế hoạch tác nghiệp hàng tháng kèm theo kế hoạch về tài chính của Công ty để cân đối và báo cáo trình Hội đồng quản trị thông qua;
- h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc với HĐQT và tuân thủ pháp luật.

28.5 Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông:

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông khi có yêu cầu.

28.6 Bãi nhiệm:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Giám đốc trong trường hợp này). Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo.

Điều 29. Tiêu chuẩn tuyển chọn Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý Công ty.

Các chức danh quản lý trong công ty như: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các chức danh khác được tuyển chọn và bổ nhiệm phải là người có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm đối với lĩnh vực phụ trách.

Điều 30. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau:

- 30.1 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty.
- 30.2 Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của Công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp nhận.
- 30.3. Các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.
- 30.4. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty:
 - a. Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả các chủ nợ biết;
 - b. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý;
 - c. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm (a) và (b) Điều này;
 - d. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.

Điều 31. Thư ký Công ty

- 31.1. Hội đồng quản trị chỉ định một (1) Thư ký của Công ty với nhiệm kỳ là bốn (4) năm. Quyền hạn và trách nhiệm của Thư ký do Hội đồng quản trị quy định. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty tại bất kỳ thời điểm nào (nhưng không trái với các quy định pháp luật lao động hiện hành). Trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể cử hai hay nhiều người cùng làm đồng Thư ký và cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký (tùy theo từng thời điểm).
- 31.2. Vai trò và nhiệm vụ chủ yếu của thư ký Công ty bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - b. Làm biên bản và soạn thảo các Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT và Ban Kiểm soát, gửi biên bản đến cho các thành viên HĐQT và các thành phần liên quan khác do HĐQT quy định;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tập hợp, cung cấp thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- 31.2. Tiền lương và các quyền lợi khác của Thư ký, Trợ lý Thư ký do Giám đốc đề nghị, HĐQT quyết định.

CHƯƠNG IX

NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 32. Trách nhiệm căn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác được ủy thác trách nhiệm lãnh đạo và tham gia điều hành Công ty phải thực hiện các nhiệm vụ của mình (kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị). Họ phải luôn theo phương thức: Vì lợi ích cao nhất của Công ty và luôn làm việc với một mức độ căn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm đương nhiệm vụ là người quản lý điều hành Công ty.

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các mâu thuẫn về quyền lợi

- 33.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty phải trung thực với công việc, không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty để phục vụ cho lợi ích cá nhân mình; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để mang lại lợi ích cho cá nhân mình hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
- 33.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích của mình có thể gây ra bất lợi cho mình mà lợi ích này là do họ có thể được hưởng qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch khác. Những đối tượng này chỉ có thể hưởng những quyền lợi đó khi các thành viên HĐQT xác định đó là quyền lợi hợp pháp của họ, không phải do họ lợi dụng chức vụ hay quyền hạn của họ mà có.

- 33.3. Công ty không được phép cho vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính (trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác).
- 33.4. Khi có một hợp đồng kinh tế (hoặc giao dịch, dịch vụ) giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý, cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc bất kỳ một công ty, hiệp hội, tổ chức nào khác mà ở đó có một hoặc nhiều nhóm thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, những người có liên quan đến lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa và hợp lệ trong các trường hợp sau:
- Đối với hợp đồng có giá trị từ 85% Vốn điều lệ của Công ty trở xuống, những nội dung quan trọng của hợp đồng (hoặc giao dịch, dịch vụ) cũng như các mối quan hệ về lợi ích kinh tế của các cán bộ quản lý nêu trên đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị (hoặc tiểu ban của HĐQT có liên quan) mà HĐQT (hoặc tiểu ban đó) đã xác nhận hợp đồng hoặc giao dịch đó là hoàn toàn khách quan, trung thực không thiệt hại tới Công ty và đã biểu quyết bằng tối thiểu 2/3 số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đến vấn đề nêu trên.
 - Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 85% Vốn điều lệ của Công ty trở lên, những nội dung quan trọng của hợp đồng (hoặc giao dịch, dịch vụ) cũng như các mối quan hệ về lợi ích kinh tế của các cán bộ quản lý nêu trên đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị (hoặc tiểu ban của HĐQT có liên quan) mà HĐQT (hoặc tiểu ban đó) đã xác nhận hợp đồng hoặc giao dịch đó là hoàn toàn khách quan, trung thực không thiệt hại tới Công ty và đã biểu quyết bằng tối thiểu 2/3 số phiếu tán thành của đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Các hợp đồng (hoặc giao dịch, dịch vụ đó) có giá trị lớn hơn 85% Vốn điều lệ của Công ty đã được một tổ chức Tư vấn độc lập xác nhận là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty tại thời điểm giao dịch, hoặc Cổ đông cho phép thực hiện bằng hình thức thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
- 33.5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, một nhân viên quản lý hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 34. Trách nhiệm và bồi thường.

34.1. Trách nhiệm

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác hành động và có việc làm không trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ trách nhiệm của mình không cẩn trọng, mẫn cán, không đem hết năng lực chuyên môn của mình mà gây thiệt hại cho Công ty thì sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. HĐQT sẽ căn cứ vào mức độ vi phạm để quy trách nhiệm cho các cán bộ quản lý đó gây nên.

34.2. Bồi thường

a. Công ty sẽ xem xét hỗ trợ bồi thường toàn bộ chi phí cho các thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty (hay Công ty con của Công ty) trong trường hợp đã, đang có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu kiện, khởi tố cho dù đó là việc dân sự hay hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty khởi xướng hay thực hiện) với các điều kiện sau:

- Người đó đang thực thi nhiệm vụ của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty và các pháp nhân khác đại diện cho Công ty.
- Người đó đã thực thi nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, mẫn cán, đã đem hết khả năng chuyên môn và đã làm việc theo đúng pháp luật mà việc làm đó là vì lợi ích cao nhất của Công ty và không có sự phát hiện nào về việc người đó đã thiếu trách nhiệm trong công việc hay vụ lợi cá nhân.
- Những chi phí được bồi thường gồm: Chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí các khoản tiền phạt, các khoản chi phí khác... hợp lý trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT

Điều 35: Ban Kiểm soát.

35.1. 35.9. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra có nhiệm kỳ là bốn (4) năm và có thể được bầu lại vào kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

35.2 Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu như sau:

- a) Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
 - b) Thảo luận với kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc thuê tư vấn pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
 - d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
 - e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại, phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ, cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập nêu ra;
 - f) Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
 - g) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của các cán bộ quản lý của Công ty.
- 35.3. Mỗi cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian sáu (6) tháng liên tục trở lên quyền đề cử một ứng viên vào Ban Kiểm soát.
- 35.4. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian sáu (6) tháng liên tục trở lên có thể tập hợp số cổ phần có quyền biểu quyết với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban Kiểm soát. Nếu tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của họ nằm trong khoảng từ 10% đến dưới 45% thì họ được phép đề cử một người; nếu từ 45% đến dưới 75% thì họ được đề cử hai người; từ 75% trở lên được đề cử đủ số thành viên Ban kiểm soát.
- 35.5. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
- 35.6. Trưởng Ban kiểm soát do các thành viên Ban kiểm soát bầu và có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;
- b) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo cho các thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

35.8. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy chế hoạt động của Ban trình HĐQT phê duyệt (quy chế cần nêu rõ quyền hạn chức năng nhiệm vụ cụ thể, chế độ làm việc, hội họp, báo cáo v.v...). Khi cần thiết Ban Kiểm soát có thể trình HĐQT phê duyệt trưng dụng một số nhân viên của Công ty làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát trong một thời gian nhất định.

35.9. Một thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi;
- d) Thành viên đó vắng mặt liên tục không có lý do trong ba (3) cuộc họp liên tiếp của Ban Kiểm soát. Khi đó Ban Kiểm soát sẽ đề nghị HĐQT tạm cử người khác thay thế. Người thay thế này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc đại hội đại biểu Cổ đông thông qua tại kỳ họp gần nhất.

CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.

36.1. Mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 21.3(b) và Điều 35.3 đều có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

- 36.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 36.3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
- 36.4. Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Nếu Công ty có một website, Điều lệ này phải được đưa lên website đó.

CHƯƠNG XII. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 37. Người lao động và Công đoàn

- 37.1 Hàng năm Giám đốc phải lập kế hoạch về tuyển dụng lao động, cho thôi việc, đào tạo, nâng bậc, mua bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người lao động. Giám đốc phải thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động như: Chế độ nghỉ phép, chế độ khen thưởng được phân phối từ quỹ phúc lợi (nếu có) đối với người lao động để trình Hội đồng quản trị thông qua và tổ chức thực hiện.
- 37.2 Hội đồng quản trị hàng năm phê duyệt tổng quỹ lương của Công ty; Căn cứ vào tổng quỹ lương, Giám đốc trình HĐQT quyết định phương án trả lương và có quyền thuê lao động theo nhu cầu của Công ty. Công ty ưu tiên tuyển chọn người lao động tại địa phương và người lao động thuộc các thành viên sáng lập.
- 37.3. Tổ chức Công đoàn được thành lập tại Công ty và hoạt động theo luật Công đoàn. Công đoàn và Giám đốc phải phối hợp chăm lo đến quyền lợi của người lao động trong Công ty, Công đoàn phối hợp chặt chẽ với Giám đốc, đôn đốc người lao động thực hiện nghiêm chỉnh Bộ Luật lao động.
- 37.4. Các tổ chức đoàn thể Chính trị Xã hội khác trong Công ty hoạt động theo pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 38. Cổ tức

- 38.1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật; cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai năm đó.

Điều 42. Hệ thống kế toán, tiền tệ

- 42.1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 42.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu hồ sơ kế toán theo loại hình các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 42.3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 43. Xử lý kinh doanh thua lỗ

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết việc thua lỗ theo các giải pháp sau:

- 43.1. Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ.
- 43.2. Chuyển một phần lỗ sang năm sau; đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

**CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM
CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Điều 44. Báo cáo hàng năm

- 44.1. Công ty phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 bản Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính. Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho các cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
- 44.2. Báo cáo kế hoạch hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

44.3. Bất kỳ một tổ chức hoặc cổ đông nào trong công ty quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải được trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng.

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu cần thiết khác phải được công bố cho các cổ đông và nộp cho cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

46.1. Hàng năm, Giám đốc Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty.

46.2 Trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thì phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
- b) Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập Báo cáo kiểm toán và trình Hội đồng quản trị trong vòng hai (2) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- c) Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
- d) Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

Điều 47. Con dấu của Công ty.

47.1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

47.2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 48. Chấm dứt hoạt động.

48.1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c) Giải thể trước thời hạn theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

48.2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông ra quyết định, quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

Điều 49. Trường hợp bất đồng giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết đề bầu cử thành viên Hội đồng quản trị trong Đại hội đồng cổ đông và các cổ đông này cũng có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các trường hợp sau:

- 49.1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất được trong việc quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt số phiếu theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
- 49.2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- 49.3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 50. Gia hạn hoạt động

- 50.1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập Đại hội cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 50.2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội cổ đông hoặc qua uỷ quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.

Điều 51. Thanh lý

- 51.1. Ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập

Ban Thanh lý tối thiểu gồm 03 thành viên. Trong số các thành viên của Ban Thanh lý có ít nhất hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý cũng có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chọn chuyên gia độc lập không phải là thành viên Công ty. Tất cả các chi phí liên quan đến công tác thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

51.2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

51.3. Tiền thu được từ việc thanh lý tài sản Công ty sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty nợ phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty ;
- f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản thứ tự từ mục (a) đến mục (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

52.1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay các quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các Luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a) Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Một cổ đông hay các cổ đông với HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay Cán bộ quản lý cao cấp.

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch

HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án tỉnh Hà Giang chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

52.2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp thuận thì bất cứ một bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng, các bên phải nghiêm chỉnh chấp hành.

52.3. Mỗi bên tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX: SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53. **Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.**

53.1. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông được tổ chức hợp lệ và được số Cổ đông đại diện cho 75% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty mới có quyền bổ sung, sửa đổi các điều khoản của điều lệ này.

53.2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty (Luật doanh nghiệp hoặc các luật khác) chưa được đề cập trong bản Điều lệ này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng vào hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. **Hiệu lực**

1. Bản điều lệ sửa đổi, bổ sung này chính thức duy nhất gồm 21 chương, 53 điều và có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông họp thông qua tại Biên bản họp ngày 25 tháng 7 năm 2013. Điều lệ này thay thế các bản điều lệ trước của Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1.
2. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau.

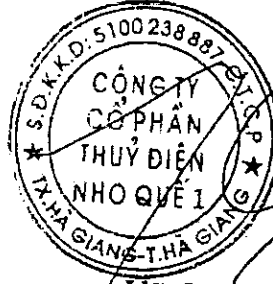
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty cổ phần thủy điện Nho Quế 1.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và đóng dấu của Công ty mới hợp lệ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Đinh Đăng Khoa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Quang Hội